TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2023/HS-PT
Ngày 18-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Trung

Bà Trần Thị Vân Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bùi V và Nguyễn Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2023/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Các bị cáo kháng cáo:*

1. Nguyễn Bùi V, sinh năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bùi D và bà Vũ Thị K1; có vợ Lê Thị T (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ Đỗ Thị B và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị và các bị hại đồng thời cũng là các bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C có vay của Nguyễn Bùi V số tiền 01 tỷ đồng. Do chưa trả được nợ cho Nguyễn Bùi V nên khoảng 22h ngày 29/6/2022, C gọi điện hẹn V đến nhà C để giải quyết vấn đề nợ tiền trên, V đồng ý. Sau khi gọi điện cho V, C bảo với Lê Văn T2 (là nhân viên nấu ăn tại quán nhà C) là "tí anh có việc, mày chuẩn bị đi", T2 hiểu ý C nói tí có đánh nhau nên T2 đi về nhà mình lấy hai thanh kiếm (gồm 01 thanh kiếm dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 3.5cm, đầu nhọn; 01 thanh kiếm dài khoảng 55cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 03cm, đầu nhọn) mang đến quán C cất giấu, đồng thời T2 gọi điện cho bạn mình là Triệu Bá D1 bảo "xuống anh có tí việc", mục đích nhờ D1 giúp việc đánh nhau, D1 đồng ý.

Khi C gọi điện cho V thì lúc này V đang ngồi ăn uống cùng Nguyễn Văn K, Bùi Khắc H1 và Vi Văn T3 nên V đã rủ K, H1, T3 đi lấy tiền nợ cùng mình. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở T3 còn H1 chở K đi đến nhà C. Trên đường đi, V rẽ về nhà mình lấy hai thanh kiếm (đều có đặc điểm dạng kiếm nhật, dài khoảng 90cm, bản rộng 03cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc, được bọc bên ngoài bằng vỏ bao màu đen) đưa cho K và H1 cầm để nếu có xảy đánh nhau sẽ sử dụng để phòng thân và chống trả lại, đồng thời dặn K, H1 khi đến nơi thì đứng ngoài chờ, còn V và T3 đi vào trong quán nói chuyện với C. Lúc này, T3 đứng bên ngoài trông xe nên không biết việc V, K, H1 bàn bạc như trên.

Khoảng 22h30 cùng ngày, nhóm của V đến quán nhà C. Tại đây K, H1 cầm kiếm đứng bên ngoài đợi còn V, T3 đi vào trong quán, V gọi C ra ngoài quán để nói chuyện thì C, D1 đi ra khu vực trước cửa quán để nói chuyện với V. Trong lúc nói chuyện giữa V và D1 xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, V dùng tay đánh vào mặt D1. Thấy thế, K cầm kiếm từ bên ngoài chạy vào rút kiếm ra khỏi bao, dùng thân kiếm đập vào lưng Dần một nhát nhưng không gây thương tích. T3 thấy K đánh D1 đã đến ôm can đẩy K ra. V chạy đến vật ngã D1 nằm ra đất rồi V, K dùng chân đá, đạp vào mặt, vai Dần nhiều nhát. Thấy D1 bị đánh, C xông đến túm cổ áo K kéo về phía mình, T3 thấy thế thì vào can ngăn hai người. Cùng lúc, T2 lấy hai thanh kiếm của mình lao vào chém về phía K nhưng không trúng. T3 thấy T2 cầm kiếm, sợ bị chém nên đã bỏ chạy ra ngoài đường đứng. Khơi tiếp tục cầm kiếm chém T2 thì C giơ tay phải đỡ, giữ lưỡi kiếm và giằng co kiếm với K khiến lòng bàn tay phải và cổ tay trái của C bị thương. Khi K và C đang giằng co kiếm thì T2 cầm kiếm chém một nhát trúng bàn tay trái của K. C lấy được kiếm từ tay K đã dùng thanh kiếm trên chém trúng vùng lưng và chân K khiến K bỏ chạy. C thấy V đang đánh nhau với D1 nên đã chạy đến dùng kiếm chém về phía V nhưng do V và D1 đứng gần nhau nên chém trúng vai trái và cẳng tay trái của D1. Tiếp đó, C, T2 dùng kiếm chém V nhiều nhát, trúng vào tay phải và đầu V gây thương tích. Thấy V bị chém, H1 cầm kiếm chạy đến chỗ T2 thì bị

C chém 01 nhát trúng tay phải nên H1 bỏ chạy. Khi nhóm V bỏ chạy, T2 đưa cho D1 một thanh kiếm, T2 và D1 cầm kiếm cùng C đuổi theo nhóm V đến khu vực đầu cầu X thì không đuổi đánh nữa. Sau đó, V, K, H1 và C được gia đình đưa đến bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Cơ quan điều tra sau khi tiếp nhận nguồn tin đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 02 thanh kiếm (trong đó: 01 thanh kiếm dài tổng thể 91cm, phần lưỡi kiếm dài 66cm, bản rộng 03cm; cán kiếm bằng gỗ, bề mặt được cuốn dây vải màu đen. 01 thanh kiếm dài tổng thể 78cm, phần lưỡi kiếm dài 60cm, bản rộng 3.5cm; phần cán kiếm bằng gỗ, bề mặt trơn nhẵn); 01 chuôi kiếm bằng kim loại, dài tổng thể 13cm, bản rộng 03cm; 01 vỏ kiếm bằng kim loại sáng màu, dài tổng thể 43cm, bản rộng 04cm; một số mẫu tạp chất màu nâu đỏ tại hiện trường và 01 USB lưu giữ hình ảnh camera ghi lại nội dung vụ xô xát đánh nhau trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 370/2022/TgT ngày 10/8/2022 của Trung tâm P kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Bùi V: Nguyễn Bùi V bị 01 vết thương rách da vùng thái dương phải (kích thước 06x0,3cm), có mẻ xương sọ dài 13mm; 01 vết thương nông đuôi cung mày trái đã liền sẹo (kích thước 1.5x0.2cm); 01 vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải (kích thước 4.5x0.2cm); 01 vết thương liền vết phẫu thuật mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải (kích thước 8.5x0.3cm) gây đứt gân gấp duỗi cổ tay trụ, gân duỗi riêng ngón V, gân duỗi chung các ngón II, III, IV, V, gân duỗi riêng ngón; đứt bán phần gân duỗi dài ngón cái, gân cơ dạng dài ngón cái dài. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng thái dương gây nên là 02%; mẻ xương thái dương phải gây nên là 06%; vết thương đuôi cung mày trái gây nên là 03%; vết thương liền vết mổ mặt sau dưới cẳng tay phải gây nên là 03%; mẻ 1/3 dưới xương trụ phải gây nên là 02%; tổn thương thần kinh quay bên phải đoạn dưới vết thương gây nên là 11%; vết thương mặt sau giữa cẳng tay phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 là 25%. Riêng tổn thương gân tại vết thương cẳng tay phải chỉ gây hạn chế vận động cổ bàn ngón tay chứ không gây cứng khớp nên không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 427/2022/TgT ngày 26/8/2022 của Trung tâm P kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương đốt 1 ngón III bàn tay trái gây nên là 02%; sẹo vết thương đốt 2, 3 ngón IV bàn tay trái gây nên là 02%; mẻ xương đốt 1 ngón III bàn tay trái gây nên là 01%; mẻ xương đốt 2 ngón IV bàn tay trái gây nên là 01%; vết thương sau gốc ngón V bàn tay trái gây nên là 01%; vết

thương vùng lưng phải gây nên là 02%; vết thương mặt trước cẳng chân phải gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 là 10%. Riêng tổn thương gân duỗi ngón III, IV bàn tay trái chỉ gây hạn chế động tác gấp ngón tay thì không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc, sắc nhọn hoặc tương đối sắc, tương đối sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 434/2022/TgT ngày 22/8/2022 của Trung tâm P kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Khắc H1: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương liền vết phẫu thuật ngón II bàn tay phải gây nên là 02%; tổn thương gân, khớp liên đốt 1-2 ngón II bàn tay phải còn cứng khớp gây nên là 03%; gãy đầu xa đốt 1 ngón II bàn tay phải gây nên là 02%; sẹo vết thương liền vết phẫu thuật ngón III bàn tay phải gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 là 09%. Riêng tổn thương gân ngón III bàn tay phải chỉ gây hạn chế vận động nên không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 398/2022/TgT ngày 15/8/2022 của Trung tâm P kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn C: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mặt sau dưới cẳng tay phải gây nên là 01%; vết thương cổ tay xuống gan bàn tay phải gây nên là 02%; vết thương cổ tay trái gây nên là 01%. Sưng nề bầm tím, xây xước da bả vai trái và khuỷu tay trái không có tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 là 04%. 03 vết thương rách da vùng sau dưới cẳng tay phải, cổ bàn tay phải và cổ tay trái có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Các vết sưng tím, xây xước da có đặc điểm do vật tày, có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 642/2022/TgT ngày 22/11/2022 của Trung tâm P kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Bá D1: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vai trái gây nên là 01%; vết thương cẳng tay trái gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nận nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 là 02%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 76/KL-KTHS (SH) ngày 17/7/2022 của Phòng K2, Công an thành phố H kết luận: Dấu vết hiện trường có máu của Nguyễn Bùi V; hai thanh kiếm có máu lẫn của nhiều người, không có giá trị truy nguyên cá thể.

Tại bản Kết luận giám định số 416/KL-KTHS (KTS) ngày 16/9/2022 của Phòng K2, Công an thành phố H kết luận: 03 tập tin video có phần mở rộng "MP4" tổng dung lượng 376 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu Kingston 8 GB đã qua sử dụng (ký hiệu A) gửi giám định không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Anh Vi Văn T3 có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vi Văn T3 là công nhân làm thuê cho K, không quen biết các đối tượng V, H1, C, T2, D1. Tối ngày 29/6/2022, T3 được K rủ đi ăn uống cùng V, H1. Trong lúc ngồi ăn T3 thấy V có điện thoại gọi đến, sau đó V rủ cả nhóm đi lấy tiền nợ cùng V. Do đi với K nên T3 đã đi cùng nhóm V. T3 không được bàn bạc trước việc đi đánh nhau. Khi hai nhóm xảy ra xô sát, T3 không tham gia đánh nhau, T3 trực tiếp can ngăn hai nhóm đánh nhau. Sau đó, do sợ bị nhóm C chém nên T3 bỏ chạy.

Về dân sự: Nguyễn Bùi V, Nguyễn Văn K, Bùi Khắc H1 yêu cầu Lê Văn C, Lê Văn T2, Triệu Bá D1 bồi thường tổng số tiền là 221.176.839 đồng. Gia đình C, T2, D1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng nhưng V không nhận số tiền trên nên Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Lê Văn C yêu cầu V, K, H1 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tiền viện phí điều trị thương tích. Hiện V, K, H1 đã nộp số tiền bồi thường 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bùi V 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo khác, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo V và bị cáo K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bùi V 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo nộp bổ sung bản trình bày và đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình tại địa phương và đề nghị xin được hưởng án treo. Xét thấy: Bị cáo V, K từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V 15 tháng tù và bị cáo K 12 tháng tù là tương đối nghiêm khắc đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bùi V và Nguyễn Văn K trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 29/6/2022, tại quán nhà Lê Văn C ở xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng, xuất phát từ việc giữa Lê Văn C nợ với Nguyễn Bùi V 01 tỷ đồng, C đã điện thoại cho V đến để giải quyết chuyện nợ nần, nhóm V và C xảy ra mâu thuẫn với nhau. Lê Văn C cùng Lê Văn T2 và Triệu Bá D1 (Dần tham gia đánh nhau với V và cầm kiếm đuổi nhóm V) đã có hành vi dùng kiếm chém vào người Nguyễn Bùi V, Nguyễn Văn K, Bùi Khắc H1, hậu quả làm Nguyễn Bùi V bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%, Nguyễn Văn K bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%, Bùi Khắc H1 bị thương tích với tỷ lệ tổn tổn thương cơ thể là 09%; Nguyễn Văn K có hành vi dùng kiếm gây thương tích cho Lê Văn C, hậu quả C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%, Nguyễn Bùi V, Bùi Khắc H1 không trực tiếp gây thương tích cho Lê Văn C, nhưng cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với K. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn C, Lê Văn T2, Triệu Bá D1, Nguyễn Bùi V, Nguyễn Văn K, Bùi Khắc H1 đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2.1] Các bị cáo Lê Văn C, Lê Văn T2, Triệu Bá D1 dùng kiếm gây thương tích cho Nguyễn Bùi V, Nguyễn Văn K, Bùi Khắc H1 được xác định là dùng hung khí nguy hiểm, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên của V là 25%, K là 10%, H1 là 09%. Đây là tình tiết định khung hình phạt "gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm tại điểm a khoản 1 Điều này" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Như đánh giá bên trên Nguyễn Bùi V, Bùi Khắc H1 đồng phạm với hành vi Nguyễn Văn K, dùng kiếm là "hung khí nguy hiểm" gây thương tích cho Lê Văn C với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 04%. Nên hành vi của các bị cáo V, K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134.

[3] Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa sơ thẩm các bị cáo V, K, H1 đã tự nguyện bồi thường cho C số tiền 5.000.000 đồng (các bị cáo đã nộp số tiền này tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Bùi V, Nguyễn Văn K còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Xét kháng cáo của bị cáo V, K xin giảm nhẹ hình phạt*:

[6.1] Nguyên nhân dẫn đến việc xô xát là xuất phát từ việc C nợ V số tiền là 1.000.000.000 đồng. Ngày 29/6/2022 bị cáo C đã gọi điện thoại cho V hẹn V đến quán nhà C để trả tiền nhưng khi V đến C không trả tiền mà sắp xếp T2, Dần chuẩn bị hung khí để nhằm tấn công V, khi V và anh T3 vào nói chuyện với C, V và anh T3 không ai cầm hung khí gì, sau đó hai bên đã xảy ra mâu thuẫn giữa V với C và D1. V chỉ dùng tay chân đánh nhau với D1, không gây thương tích cho D1, C hay T2. Bị cáo K đứng ngoài khi thấy V đánh nhau với D1 thì chạy vào dùng thân kiếm đập vào lưng D1 nhưng không gây thương tích cho D1. Các lời khai của C (từ các bút lục 186 đến 219) thể hiện khi C giằng co kiếm với K thì C đã bị thương, K không cố ý gây thương tích cho C, mục đích của K chỉ nhằm chém T2. Tuy nhiên cũng cần đánh giá ý thức chủ quan của K là khi cầm kiếm là hung khí, K phải biết được kiếm có thể nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ cho người khác, nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc gây thương tích cho C.

[6.2] Trong vụ án này cần đánh giá một cách tổng thể nguyên nhân mâu thuẫn; điều kiện, hoàn cảnh phạm tội; nhân thân của các bị cáo; đánh giá hành vi của C, T2 đã chém nhiều nhát vào người V, K, H1 và thực hiện việc cầm kiếm truy đuổi nhóm của V khi nhóm V bỏ chạy. V bị thương tích là 25%, K bị thương tích 10% ảnh hưởng rất lớn đến sức khoẻ của các bị cáo.

[6.3] Các bị cáo V, K từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo V chỉ dùng tay chân đánh D1 không gây thương tích; Khơi không cố ý gây thương tích cho C nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự do đã gây ra thương tích cho C. Mặt khác, cũng cần đánh giá, trong vụ án này C, T2 và D1 cũng có lỗi, đã chủ động trước việc tấn công nhóm của V. V và K và H1 đều là bị hại, đặc biệt là V có tỷ lệ thương tích cao nhất, các bị cáo cũng đã chủ động bồi thường cho C. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo nộp bổ sung bản trình bày và đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình tại địa phương và đề nghị xin được hưởng án treo. Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V 15 tháng tù và bị cáo K 12 tháng tù là tương đối nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[6.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự giữ nguyên mức án tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

[7] *Về án phí:* Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Bùi V** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn K** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bùi V cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ công dân từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể chuyển án treo thành án giam buộc các bị cáo phải thi hành.

Trường hợp trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, huỷ bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Bùi V và Nguyễn Văn K.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Bùi V và Nguyễn Văn K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 09/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường